

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ - PT

Ngày 06/8/2021

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Sáu

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLPT-HNGĐ ngày 28/6/2021 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ - ST ngày 10/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1995 (Có mặt).

ĐKKHKT: khu phố H, thị trấn T, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

Hiện đang cư trú tại: khu phố Đ, phường L, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T - Sinh năm 1994 (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, và các tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức hôn lễ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 10/2020 chị Tr đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị Tr và anh T có một con chung là cháu Lê Nhật M, sinh ngày 10/12/2019. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Tr và anh T không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh T thống nhất với phần trình bày của chị Tr về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 4,5 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Tr so sánh anh với người đàn ông khác, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị Tr đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị Tr xin ly hôn, anh T đồng ý.

- Về con: Anh T thống nhất như lời trình bày của chị Tr. Hiện tại cháu Lê Nhật M đang ở cùng anh T. Vợ chồng ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Tr đóng góp nuôi con.

- Về tài sản: Anh T thống nhất như lời trình bày của chị Tr.

- Về công nợ: Anh T thống nhất như lời trình bày của chị Tr.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; 55; 57; khoản 3 Điều 81; Khoản 2 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Nhật M sinh ngày 10/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T phải đóng góp nuôi con với chị Tr số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu Lê Nhật M thành niên (đủ 18 tuổi).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2021, anh Lê Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Lê Nhật M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, với lý do: trong thời gian nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, chị Tr đã tự phá thai gần 03 tháng anh không biết, nên chị Tr không có quyền nuôi cháu Minh

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo- anh Lê Văn T không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến, tranh luận của các đương sự, và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá, là hôn nhân hợp pháp. Chị Tr và anh T sống chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Tr và anh T không thể đoàn tụ, hai người đều thống nhất ly hôn, nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ pháp luật, phù hợp thực tế.

[1] Về nội dung kháng cáo đề nghị được nuôi con của anh Lê Văn T:

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T có một con chung, cháu Lê Nhật M, sinh ngày 10/12/2019.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, hiện tại anh T đang làm việc cho Công ty cổ phần thương mại Trường Xuân, mức lương 7.000.000đ/tháng. Chị Nguyễn Thị Tr làm việc cho Công ty An Phát, mức lương 7.000.000đ/tháng. Anh T đi làm từ 07h ngày hôm nay đến 07h ngày hôm sau, chị Tr đi làm theo giờ hành chính sáng đi chiều về, việc chăm sóc con đều phải nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ của các bên nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh. Với thu nhập, hoàn cảnh hiện tại thì cả chị Tr và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm chị Tr và anh T đều đề nghị Tòa án giao cháu Lê Nhật M cho mình trực tiếp nuôi dưỡng-đây là nguyện vọng chính đáng đồng thời là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ theo quy định của pháp luật.

[2] Tuy nhiên, hiện nay cháu Lê Nhật M đang còn rất nhỏ (mới 01 tuổi 07 tháng 26 ngày) rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục của người mẹ-chị Nguyễn Thị Tr, hơn nữa theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi...”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lê Nhật M cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu Lê Nhật M phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần, đồng thời phù hợp quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Anh Lê Văn T cho rằng khi chị Tr đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó anh về nhà bố mẹ đẻ chị Tr đưa cháu Lê Nhật M về sống tại thị trấn Rừng Thông, chị Tr đã tự ý phá thai đã gần 03 tháng tuổi mà không báo cho anh biết lúc này anh vẫn là chồng chị Tr, còn chị Tr thừa nhận khi giải quyết ly hôn tại Tòa án cấp sơ thẩm thì chị đang có thai cháu thứ hai khoảng 16 tuần, nhưng do bị áp lực trong quá trình ly hôn, bị gia đình anh T đe dọa nhiều lần nên chị đã bị sảy thai, việc sảy thai là ngoài ý muốn của chị. Tòa án cấp sơ thẩm có xác minh tại Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa, Bệnh viện xác nhận chị Tr có khám thai tại Bệnh viện nhưng không điều trị nội trú tại Bệnh viện. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T không có chứng cứ để chứng minh chị Tr không đủ điều kiện nuôi con, ngoài lý do anh cho rằng chị Tr cố tình phá thai, tuy nhiên lý do anh T đưa ra không có căn cứ, và việc chị Tr bị sảy thai cũng không phải là căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm thay đổi người trực tiếp nuôi con-giao cháu Lê Nhật M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng theo nội dung kháng cáo của anh T.

Anh Lê Văn T kháng cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm 2.1 mục 2 phần II danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn. **Xử:**

- Giao cháu Lê Nhật M, sinh ngày 10/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số AA/2019/8691 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (anh T đã nộp đủ án phí ly hôn phúc thẩm).

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Toà án ND huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Đông Sơn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thanh Hùng